TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 10 - 2019
V/v ly hôn giữa chị H và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thanh

Ông Trần Văn Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Đặng Thị H**, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm T, thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

Nơi ở hiện nay: Xóm, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn:* **Anh Phạm Xuân B**, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm T, thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Xuân B tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh, chửi nhau, mặc dù đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng vẫn không khắc phục được. Tháng 9/2019 chị về nhà bố mẹ đẻ là ông Đặng Văn Q và bà Vũ Thị D tại xóm, xã N, huyện N ở, từ đó vợ chồng sống ly thân không

quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân B.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung là Phạm Mạnh H, sinh ngày 07/4/2019, hiện cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Bắc phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị Đơn anh Phạm Xuan B trình bày: Anh và chị H tự nguyện kết hôn, chung sống với nhau được hơn 02 năm, có 01 con chung hơn 06 tháng tuổi như chị H trình bầy là đúng. Quá trình chung sống đôi lúc vợ chồng chưa hiểu nhau nên có xô sát nhỏ, lúc nóng giận anh có đánh chị H, sau đó chị H tự làm đơn xin ly hôn anh đã ký, chị H tự nộp đơn đến Tòa án nộp mà không thông qua Ủy ban nhân dân xã N. Khi xẩy ra mâu thuẫn gia đình anh đã phân tích, khuyên ngăn nhưng chị H vẫn cố tình bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ tại xã N để ở. Nay anh đã nhận ra nguyên nhân mâu thuẫn cả hai đều có lỗi, nên anh không nhất trí ly hôn với chị H, đề nghị quý tòa hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dưỡng con chung trưởng thành. Trường hợp chị H cố tình xin ly hôn thì Tòa án giải quyết đơn phương theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị H trình bày là đúng, hiện cháu đang ở với chị H. Anh không ly hôn chị H, nên không có quan điểm về việc nuôi con chung. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn, về con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng Tòa án đã về địa phương xác minh thực trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn của chị H bà anh B; tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, anh B tham gia các phiên họp, trình bày ý kiến, đọc lại biên bản nhưng anh không ký vào biên bản.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu, quan điểm đã trình bày và đề nghị nêu trên. Anh B có ý kiến không ly hôn chị H, nếu phải ly hôn anh nhất trí giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, về cấp dưỡng anh và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Phạm Xuân B. Giao cháu Phạm Mạnh H, sinh ngày 07/4/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành có khả năng lao động tự lập được.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Bắc phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Các đượng sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Phạm Xuân B kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 9 năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh B được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Anh B có ý kiến không nhất trí ly hôn với chị H với lý do vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến có mâu thuẫn, chị H tự mang đơn nộp đến Tòa án mà không qua Ủy ban nhân dân xã và vì con nên anh đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ.

Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ Điều 52 Luật hôn nhân gia đình quy định, Nhà nước và xã hội khuyến khích việc hòa giải ở cơ sở khi vợ, chồng có yêu cầu ly hôn, chứ không thuộc trường hợp bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở. Do đó, theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 luật hôn nhân và gia đình, thì chị H có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để bảo về quyền lợi ích hợp pháp cho mình. Quá trình tố tụng tại Tòa án anh B không đưa ra được giải pháp để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dậy con chung. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn xin ly hôn, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của anh B.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh B không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Xuân B của chị Đặng Thị H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Các đương sự có 01 con chung là cháu Phạm Mạnh H, sinh ngày 07/4/2019 hiện cháu đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cháu H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa anh B nhất trí giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy, sự tự nguyện và đề nghị của các đương sự không trái với đạo đức xã hội, phù hợp các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Phạm Xuân B;

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao chị Đặng Thị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Mạnh H, sinh ngày 07/4/2019; chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 0001020, ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H và anh Phạm Xuân B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu: HS.